

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 27-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Văn Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý **số: 11/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020** đối với bị cáo:

Trương Mạnh Chiến (tên gọi khác Trương Tuấn Thanh), sinh ngày 04 tháng 11 năm 1965. Nơi ĐKKHKT trước khi bỏ trốn: Số 2 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: Số 124 Nguyễn Đình Thi, tổ dân phố 1, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Bảo hiểm toàn cầu Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Mạnh Tiến (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lý; có vợ là Nguyễn Thị Hoa Lê (đã ly hôn), vợ hiện nay là Trương Thị Thanh Hương và có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2004, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/8/2019 đến ngày 28/8/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Mạnh Chiến: Bà Nguyễn Thị Hiền - Luật sư của Văn phòng Luật sư Lam Sơn thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Trần Thị Bích Thủy, sinh năm 1966, trú tại: 286 Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Bà Đào Thị Kim Xuân, sinh năm 1964, trú tại: 4/44 Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng rút Quyết định truy tố bị cáo Chiến từ khoản 3 xuống khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự (vì kết luận bị cáo Chiến không đồng phạm với Nguyễn Thị Hoa Lê trong việc chiếm đoạt tiền của bà Xuân). Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng chấm dứt tư cách tố tụng của bà Đào Thị Kim Xuân là người bị hại trong vụ án này.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Hoa Lê, sinh năm 1965, trú tại: 82/82 Vũ Chí Thắng, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1994, do quen biết, Trương Mạnh Chiến, sinh năm 1965, ĐKHKTT: Số 02 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng (nguyên là cán bộ Công an thành phố Hải Phòng), cùng vợ là Nguyễn Thị Hoa Lê vay của bà Trần Thị Bích Thủy, sinh năm 1966, ĐKHKTT: Số 30 Hai Bà Trưng, quận Lê Chân, Hải Phòng (hiện trú tại: Số 286 Lê Lợi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng) với số tiền 194.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu đồng) và 3.600 USD (Ba nghìn sáu trăm Đô la Mỹ) và vay của bà Đào Kim Xuân, sinh năm 1964, ĐKHKTT: Số 8/44 Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng (hiện trú tại: Số 4/44 Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng) số tiền 7.900 USD (Bảy nghìn chín trăm Đô la Mỹ). Số tiền trên, Lê sử dụng để góp vốn kinh doanh thuốc tân dược nhưng bị thua lỗ dẫn đến không có khả năng trả nợ. Sau nhiều lần đòi nợ, Lê và Chiến đã trả cho bà Thủy số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và 2.000 USD (Hai nghìn Đô la Mỹ), trả cho bà Xuân số tiền 2.000 USD (Hai nghìn Đô la Mỹ). Số tiền còn nợ bà Thủy là 164.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng) và 1.600 USD (Một nghìn sáu trăm Đô la Mỹ), (giá USD thời điểm tháng 10/1994 là: 1 USD = 11.002 đồng, tương đương số tiền là 17.603.200 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm linh ba nghìn hai trăm đồng) nên tổng số tiền Chiến, Lê nợ bà Thủy là 181.603.200 đồng (Một trăm tám mươi một triệu sáu trăm linh ba nghìn hai trăm đồng). Chiến đưa cho bà Thủy 01 bộ hồ sơ thuê đất của UBND xã Hòa Nghĩa, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng (nay là phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Hải Phòng) mang tên Chiến. Số tiền nợ bà Xuân là 5.900 USD (Năm nghìn chín trăm Đô la Mỹ), quy đổi giá trị tại thời điểm cho vay 1 USD = 11.002 đồng thì tương đương số tiền là 64.911.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu chín trăm mười một nghìn đồng). Bà Thủy, bà Xuân đòi nợ nhiều lần nhưng Lê và Chiến không trả. Sau đó, Chiến và Lê đã bỏ trốn khỏi địa phương. Bà Thủy, bà Xuân đã trình báo cơ quan Công an tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị Hoa Lê và Trương Mạnh Chiến.

Ngày 23/6/1995, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Hoa Lê, Trương Mạnh Chiến về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân quy định tại Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1985. Ngày 27/6/1995, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã ra Lệnh truy nã đối với Nguyễn Thị Hoa Lê, Trương Mạnh Chiến.

Năm 2004, Nguyễn Thị Hoa Lê đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 28/4/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, tuyên phạt Nguyễn Thị Hoa Lê 13 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Trong thời gian bỏ trốn, Trương Mạnh Chiến có đăng ký HKTT tại: Tổ 5, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Chỗ ở: Số 124 Nguyễn Đình Thi, Tổ dân phố 1, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 18/8/2019, Trương Mạnh Chiến bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng bắt theo Lệnh truy nã số 86 ngày 27/6/1995 của Công an thành phố Hải Phòng.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Mạnh Chiến khai: Vào năm 1994, Trương Mạnh Chiến cùng vợ là Nguyễn Thị Hoa Lê đến nhà của bà Trần Thị Bích Thủy vay tiền với mục đích để trả công thợ xây nhà. Lê, Chiến đã vay 194.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu đồng) và 3.600 USD (Ba nghìn sáu trăm Đô la Mỹ). Đã trả số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và 2.000 USD (Hai nghìn Đô la Mỹ). Số tiền còn nợ là 164.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng), 1.600 USD (Một nghìn sáu trăm Đô la Mỹ) do không có tiền trả, Chiến đưa cho chị Thủy bộ hồ sơ thuê đất nông nghiệp với diện tích khoảng 1000m² của UBND xã Anh Dũng, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng (nay là phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, Hải Phòng) và thỏa thuận nếu Chiến, Lê không trả được sẽ thanh lý để trừ vào khoản nợ. Sau đó, thấy nhiều người đến nhà đòi nợ, vợ chồng mâu thuẫn nên Chiến bỏ đi vào tỉnh Đắk Lắk sinh sống. Từ khi bỏ đi, Chiến không liên lạc gì với những người mà vợ chồng Chiến vay nợ tiền. Ngoài vay tiền của bà Thủy, Chiến không cùng Lê vay tiền của bà Đào Kim Xuân và những người khác, không trao đổi, bàn bạc và không biết việc Nguyễn Thị Hoa Lê vay tiền của người khác để kinh doanh buôn bán thuốc tân dược.

Sau đó Chiến thay đổi lời khai, cho rằng khi đưa cho bà Thủy bộ giấy tờ thuê đất nông nghiệp diện tích khoảng 1000 m² tại xã Anh Dũng, huyện Kiến Thụy (nay là phường Anh Dũng, quận Dương Kinh) là để làm tin và thỏa thuận khi nào có tiền trả sẽ lấy lại giấy tờ đất.

Tại cơ quan điều tra, bà Trần Thị Bích Thủy khai: Lê cùng với Chiến đến nhà vay tiền của bà Thủy để lấy vốn kinh doanh. Khi bà Thủy giao số tiền 194.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tư triệu đồng) và 3.600 USD (Ba nghìn sáu trăm Đô la Mỹ) thì cả Lê và Chiến đều có mặt. Sau nhiều lần đòi nợ, bà Thủy được Chiến, Lê trả số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và 2.000 USD

(Hai nghìn Đô la Mỹ). Số tiền còn nợ là 164.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng) và 1.600 USD (Một nghìn sáu trăm Đô la Mỹ), Lê viết giấy xác nhận nợ, cả Lê và Chiến ký tên đưa cho bà Thủy (hiện nay bản gốc chưa tìm thấy). Chiến đưa cho bà Thủy một bộ hồ sơ thuê đất trên nhờ bà Thủy cầm cố lấy tiền để trả nợ cho bà Thủy nhưng do là đất thuê hợp đồng, loại đất canh tác nông nghiệp nên không cầm cố được. Chiến thỏa thuận với bà Thủy về việc bà Thủy tìm người mua lô đất trên, số tiền bán được sẽ khấu trừ vào số tiền Chiến, Lê nợ. Đến năm 2000, bà Trần Thị Bích Thủy đã chuyển nhượng bộ hồ sơ thuê đất trên cho ông Phạm Đức Dự, sinh năm 1965, trú tại: xã Hòa Nghĩa, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng (nay là phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Hải Phòng) được 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để khấu trừ vào số tiền Nguyễn Thị Hoa Lê và Trương Mạnh Chiến còn nợ.

Bà Đào Kim Xuân khai: Ngày 16/9/1994, Chiến và Lê đến nhà bà Xuân chơi và đặt vấn đề vay tiền. Bà Xuân cho vợ chồng Lê, Chiến vay với tổng số tiền là 7.900 USD (Bảy nghìn chín trăm Đô la Mỹ). Khi giao tiền thì bà Xuân đưa trực tiếp cho Lê, có mặt Chiến. Việc vay tiền trên, Lê viết giấy biên nhận, Chiến ký xác nhận đưa cho bà Xuân giữ (hiện nay bản gốc đã thất lạc mất). Đến ngày 09/11/1994, vợ chồng Lê, Chiến trả cho bà Xuân được 2.000 USD (Hai nghìn Đô la Mỹ), số tiền còn nợ là 5.900 USD (Năm nghìn chín trăm Đô la Mỹ), vợ chồng Lê, Chiến không trả, bỏ trốn. Hiện nay bà Xuân khai không nhớ Chiến có mặt cùng Lê khi bà Xuân cho Lê vay tiền hay không.

Năm 2004, Nguyễn Thị Hoa Lê khai: việc Lê vay tiền của mọi người đều thông qua Chiến trước khi đi vay, Lê nhận tiền sau đó mang về báo lại cho Chiến biết để Chiến cùng ký giấy nhận nợ.

Hiện nay Nguyễn Thị Hoa Lê khai: Lê là người trực tiếp đặt vấn đề vay tiền của chị Thủy để làm ăn kinh doanh. Khi chị Thủy giao tiền cho Lê thì Chiến có mặt, chứng kiến. Số tiền vay của chị Thủy thì Lê là người cầm sử dụng để kinh doanh buôn thuốc tân dược. Việc viết giấy nhận nợ cho chị Thủy thì Lê là người viết và ký, Chiến tham gia ký tên cùng theo yêu cầu của chị Thủy. Ngoài việc vay tiền của chị Thủy thì Lê còn vay tiền của chị Xuân và nhiều người khác để kinh doanh buôn bán thuốc tân dược nhưng Chiến không biết, không tham gia.

Ông Phạm Đức Dự khai: Đối với lô đất Trương Mạnh Chiến thuê của UBND xã Hòa Nghĩa, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng (nay là phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Hải Phòng) trên, ông Dự là người giới thiệu Chiến đến UBND xã Hòa Nghĩa để làm thủ tục thuê đất. Đến năm 2000, bà Thủy nhờ ông Dự tìm người mua lô đất trên để lấy tiền trừ vào số tiền Chiến nợ bà Thủy. Ông Dự giúp bà Thủy nhượng lại lô đất trên cho người khác (không nhớ cụ thể là ai) với giá 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Do thời gian đã lâu, bản thân ông Dự làm nghề môi giới mua bán đất với nhiều người nên không nhớ việc mua bán lô đất trên với Trương Mạnh Chiến.

Tiến hành xác minh tại UBND phường Hòa Nghĩa và phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, Hải Phòng được cung cấp: không thấy trường hợp nào mang

tên Trương Mạnh Chiến thuê đất tại khu vực phường Hòa Nghĩa và phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, Hải Phòng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiếp nhận, thu giữ các tài liệu sau:

- Bà Trần Thị Bích Thủy giao nộp: 01 (một) tờ giấy (bản phô tô) mang tên Nguyễn Thị Lê ghi ngày "18/10/94", phía dưới có chữ ký, chữ viết mang tên "Mạnh Chiến"; 01 (một) tờ giấy (bản phô tô) ghi ngày "24/10/94", tại mục "người vay" có chữ ký, chữ viết mang tên "Mạnh Chiến".

- Bà Đào Kim Xuân giao nộp: 01 (một) tờ giấy biên nhận (bản phô tô) ghi ngày "16/9/1994"; 01 tờ giấy (bản phô tô) ghi ngày "9/11/1994", tại mục "người vay" có chữ ký, chữ viết mang tên "Mạnh Chiến".

- Ngày 20/10/2019, ông Bùi Văn Tư, sinh năm 1962, ĐKKHKT: Số 53 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, là chồng bà Trần Thị Thư và được bà Thư ủy quyền giao nộp: 01 (một) tờ giấy ghi ngày "05/11/94", phía dưới có chữ ký, chữ viết mang tên "Trương Văn Chiến"; 01 (một) tờ giấy ghi ngày "31/3/94" mang tên Nguyễn Thị Lê; 04 (bốn) tờ giấy (thư), phía dưới có chữ ký, chữ viết mang tên "Chiến".

Ngày 25/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định trưng cầu giám định số 30, giám định chữ viết, chữ ký của Trương Mạnh Chiến trên các tài liệu do bà Trần Thị Bích Thủy, bà Đào Kim Xuân, ông Bùi Văn Tư giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định số 102 ngày 05/12/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên "Chiến, Trương Văn Chiến" trên các tài liệu do bà Trần Thị Thư giao nộp không phải chữ viết, chữ ký của Trương Mạnh Chiến; Đối với giấy biên nhận, giấy xác nhận vay, thanh toán tiền là bản phô tô, Cơ quan giám định không tiến hành giám định.

- Vật chứng của vụ án: các giấy tờ thu giữ của những người liên quan được chuyển theo hồ sơ.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị can Trương Mạnh Chiến đã khắc phục hậu quả, trả cho bà Trần Thị Bích Thủy số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Số tiền còn nợ, bà Thủy không yêu cầu bồi hoàn. Trả cho bà Trần Thị Thư số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Bà Đào Kim Xuân đề nghị Chiến, Lê trả lại số tiền đã bị chiếm đoạt, không yêu cầu xử lý đối với Trương Mạnh Chiến.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSHP-P3 ngày 17 tháng 01 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trương Mạnh Chiến về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định không đồng phạm với Nguyễn Thị Hoa Lê trong việc chiếm đoạt tiền của bà Xuân. Kiểm sát viên giữ quyền công tố đã rút quan điểm truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự mà bản Cáo trạng đã công bố vì cho rằng không có cơ sở khẳng định bị cáo Chiến đồng phạm với Nguyễn Thị Hoa Lê trong việc vay tiền của bà Đào Thị Kim Xuân và chỉ có căn cứ

kết luận bị cáo Chiến đồng phạm với Nguyễn Thị Hoa Lê trong việc chiếm đoạt tiền của bà Trần Thị Bích Thủy. Vì vậy, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng chỉ kết luận và đề nghị truy tố bị cáo Trương Mạnh Chiến phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Trương Mạnh Chiến với mức hình phạt **từ 30 đến 36 tháng** tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trương Mạnh Chiến: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa về việc rút quyết định truy tố bị cáo Chiến từ khoản 3 xuống khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự (vì không có căn cứ kết luận bị cáo Chiến đồng phạm với Nguyễn Thị Hoa Lê trong việc chiếm đoạt tiền của bà Đào Thị Kim Xuân). Đối với hành vi chiếm đoạt tiền của Trần Thị Bích Thủy, người bào chữa cho bị cáo Chiến cho rằng, ban đầu Chiến đi cùng vợ cũ là Hoa Lê đến vay tiền của bà Thủy nhưng hôm đó không vay được, sau này Hoa Lê đến vay tiền bà Thủy, Chiến không đi cùng. Bị cáo Chiến đưa bộ hồ sơ thuê đất mang tên bị cáo Chiến cho bà Thủy để gán nợ, bị cáo cùng gia đình đã khắc phục hậu quả (trả tiền cho bà Thủy) nên căn cứ truy tố bị cáo Chiến về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (trong việc chiếm đoạt tiền của bà Thủy) là chưa thực sự vững chắc. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Chiến với mức hình phạt nhẹ nhất và nhẹ hơn mức đại diện Viện Kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận cùng vợ cũ là Nguyễn Thị Hoa Lê chiếm đoạt tiền của bà Đào Thị Kim Xuân nhưng không thực hiện việc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên tài liệu điều tra chỉ đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Mạnh Chiến đồng phạm với Nguyễn Thị Hoa Lê trong việc chiếm đoạt tiền của bà Trần Thị Bích Thủy, không đủ cơ sở kết luận bị cáo Chiến đồng phạm với Nguyễn Thị Hoa Lê trong việc chiếm đoạt tiền của bà Đào Thị Kim Xuân. Vì vậy, Bản kết luận điều tra cho rằng bị cáo đồng phạm trong việc chiếm đoạt tiền của bà Xuân là chưa chính xác.

Cáo trạng số 13/CT-VKSHP-P3 ngày 17/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trương Mạnh Chiến theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự cũng không chính xác. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố giữ quyền công tố đã rút quyết định truy tố bị cáo Chiến xuống khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện về cơ bản là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Mạnh Chiến chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể: Bị cáo chỉ thừa nhận có đi cùng vợ cũ là Nguyễn Thị Hoa Lê và có vay tiền của bà Trần Thị Bích Thủy, không thừa nhận vay tiền của bà Đào Thị Kim Xuân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cơ bản cũng phù hợp với lời khai của các bị hại, **người làm chứng liên** quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Do có quen biết, năm 1994 Trương Mạnh Chiến và vợ là Nguyễn Thị Hoa Lê có vay của bà Trần Thị Bích Thủy số tiền 194.000.000 đồng và 3.600 USD. Do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng Trương Mạnh Chiến, Nguyễn Thị Hoa Lê chỉ trả được cho bà Thủy 30.000.000 đồng, 2.000 USD và đưa cho bà Thủy 01 bộ hồ sơ thuê đất của UBND xã Hòa Nghĩa, huyện Kiến Thụy (nay là phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh) thành phố Hải Phòng mang tên Chiến. Bà Thủy có đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng Chiến, Lê không trả sau đó trốn khỏi địa phương. Số tiền bị cáo Chiến và vợ là Nguyễn Thị Hoa Lê chiếm đoạt của bà Trần Thị Bích Thủy là 151.603.200 đồng. Do đó, hành vi của Trương Mạnh Chiến đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản vi phạm khoản 2 Điều 175 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV và so sánh khoản 2 Điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1991 với khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 thấy khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn khoản 2 Điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1991 nên Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Số tiền bị cáo Chiến cùng vợ cũ là Nguyễn Thị Hoa Lê chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Bích Thủy là 151.603.200 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo chỉ vi phạm khoản 2 Điều 175 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo Trương Mạnh Chiến có nhân thân tốt, từng là cán bộ trong ngành Công an, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi bị bắt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả trả cho bà Trần Thị Bích Thủy 100.000.000 đồng, trả cho bà Trần Thị Thu 120.000.000 đồng, bố mẹ bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương. Bị hại là bà Trần Thị Bích Thủy có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chiến chưa thực sự thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng chỉ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chỉ cần xử lý bị cáo Chiến ở mức thấp nhất theo đề nghị về phần hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Về bồi thường dân sự:

[8] Gia đình bị cáo Trương Mạnh Chiến đã khắc phục hậu quả, trả cho bà Trần Thị Bích Thủy số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Số tiền còn lại, bà Thủy không yêu cầu bồi thường nữa nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết nữa.

[9] Trong vụ án này, vợ cũ của bị cáo Trương Mạnh Chiến là Nguyễn Thị Hoa Lê còn vay tiền của một số người gồm: bà Trần Thị Thu, sinh năm 1970, nơi cư trú trước đây: Số 5/398 Tô Hiệu, quận Lê Chân, Hải Phòng (hiện trú tại: Số 53 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh); bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1958, trú tại: Số 7/48 Đặng Kim Nở, phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng; bà Nguyễn Thị Hương Lan, sinh năm 1963, trú tại: Số 1A Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng; bà Hoàng Thị Hòa, sinh năm 1956, trú tại: Số 116B/182 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng (hiện nay bà Hòa đã chết); bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1966, trú tại: Số 67/230 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng; bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1953, trú tại: Số 7 Chùa Hàng, phường Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng (hiện nay bà Gái đã chết); bà Chủ Lê Chinh, sinh năm 1966, trú tại: Số 12 Khu Vĩnh Niệm, phường Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng; bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1948, nơi cư trú trước đây: Số 266G Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng. Đào Thị Xuân sinh năm 1964, cư trú tại số: 4/44 Trần Nguyên Hãn, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng.

[10] Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định Trương Mạnh Chiến cùng vợ là Nguyễn Thị Hoa Lê vay tiền của những người nêu trên nên không đủ căn cứ kết luận bị cáo Chiến đồng phạm trong các khoản tiền chiếm đoạt của những người trên.

[11] Bị cáo Nguyễn Thị Hoa Lê đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2005/HSST ngày 28/4/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án phúc thẩm số 823/2005/HSPT ngày 26/7/2005 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội

với mức án là 13 (mười ba) năm tù. Mọi vấn đề bồi thường thiệt hại của những người nêu trên cũng đã được xác định trong bản án sơ thẩm, phúc thẩm.

[12] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã rút quyết định truy tố bị cáo Chiến từ khoản 3 xuống khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự vì không có căn cứ kết luận bị cáo Chiến đồng phạm với Nguyễn Thị Hoa Lê trong việc chiếm đoạt tiền của bà Đào Thị Kim Xuân nên trong vụ này Hội đồng xét xử cũng không xác định bà Xuân là người bị hại nữa.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[13] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 175; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trương Mạnh Chiến: 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2019.

2. **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp **200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.**

3. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Biên Nguyễn Huy Vĩnh

Cao Thành Ngọc

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm